

Bản án số: 103/2018/HSST
Ngày: 01/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Liên.

2/ Ông Đào Duy Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1981.

Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Đội 4, thôn QĐ, xã TT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn T1 và bà Đỗ Thị T2, có vợ là Nguyễn Thị L.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 15/2005/HSST ngày 16/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 600.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018, tạm giam từ ngày 13/01/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Bá P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn TB, xã YK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Anh L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 11, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Bùi Thị Mai H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 25 MK, phường THĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 10/01/2018, tại quán cà phê Hương, số 25 phố MK, phường THĐ, thành phố Hải Dương, Đội điều tra tổng hợp - Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang Phạm Văn T đang cầm trên tay trái 01 bao diêm hiệu Thống Nhất kích thước 1x3x4cm, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy tổng hợp (dạng đá), cất giấu để sử dụng. Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0165.626.1981. Khi bắt giữ có sự chứng kiến của anh Lê Bá P, anh Trần Anh L và chị Bùi Thị Mai H.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Phạm Văn T có sử dụng chất ma túy tổng hợp. Khoảng 15h30' ngày 10/01/2018, T đến công viên Bạch Đằng, thành phố Hải Dương, gặp bạn tên là Đ ở Quảng Ninh (không rõ họ, địa chỉ cụ thể). Đ bảo T đến quán cà phê Hương ở số 25 phố MK, phường THĐ, thành phố Hải Dương lấy gói ma túy được giấu trong vỏ bao diêm để dưới gầm bàn kê trước quầy bán hàng về cùng sử dụng. Theo chỉ dẫn của Đ, T đến quán cà phê Hương, đi vào ngồi tại quầy kê trước quầy bán hàng và lấy được 01 vỏ bao diêm hiệu Thống Nhất kích thước 1x3x4cm, bên trong có 01 túi nilon kích thước 2x2cm đựng chất tinh thể màu trắng, cầm trên tay trái rồi đi ra khỏi quán. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T đi đến giữa sân của quán cà phê thì bị Đội Điều tra tổng hợp - Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bao diêm hiệu Thống Nhất kích thước 1x3x4cm, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0165.626.1981 trước sự chứng kiến của các anh Lê Bá P, anh Trần Anh L và chị Bùi Thị Mai H.

Tại bản Kết luận giám định số số 129/KLGĐ ngày 10/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

“ Chất tinh thể màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Phạm Văn T gửi đến giám định có trọng lượng là: 0,678 gam , là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục III, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”

Về vật chứng: Đối với 0,573 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 129/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 vỏ bao diêm hiệu Thống Nhất; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu xanh đen, số IMEI 1: 352437/05/707128/2, số IMEI 2: 352437/05/707129/0, bên trong lắp sim số 0165.626.1981 đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 91/VKS-HS ngày 24/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, xác định Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ **13** tháng đến **16** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/01/2018; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015). Tịch thu tiêu hủy 0,573 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 129/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 bao diêm hiệu Thống Nhất; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu xanh đen, số IMEI 1: 352437/05/707128/2, số IMEI 2: 352437/05/707129/0, bên trong lắp sim số 0165.626.1981. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự (2015); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của:* Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều khoản áp dụng:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

Khoảng 16h00' ngày 10/01/2018, tại quán cà phê Hương, số 25 phố MK, phường THĐ, thành phố Hải Dương, Phạm Văn T đang cất giấu trái phép 0,678 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Đội Điều tra tổng hợp – Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Phạm Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý cất giấu trái phép 0,678 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma túy đang là mối hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là phải đứng trước bức khai báo ngày hôm nay chịu sự xử lý của

pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà lại phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và không có nguồn thu nhập nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 0,573 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 129/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xét đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 bao diêm hiệu Thống Nhất là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu xanh đen, số IMEI 1: 352437/05/707128/2, số IMEI 2: 352437/05/707129/0 bên trong lắp sim số 0165.626.1981 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Việc xử lý vật chứng nêu trên được thực hiện theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015).

[7] *Về các vấn đề khác:* Không làm rõ được người có tên Đ nhờ T đến lấy ma túy về cùng sử dụng nên nên không có căn cứ xử lý.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **13** (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,573 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 129/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 01 bao diêm hiệu Thống Nhất, kích thước 3x4x1cm;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu xanh đen, số IMEI 1:352437/05/707128/2, số IMEI 2: 352437/05/707129/0 bên trong lắp sim số 0165.626.1981.

(Tình trạng vật chứng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Tp Hải Dương;
- Công an Tp Hải Dương;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Bị cáo;
- UBND xã TT, huyện Gia Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS Tp Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh